

Số: ~~4677~~/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội; văn bản số 2591/UBND-KSTTHC ngày 16/8/2023 về việc triển khai thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính của Sở Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở Giao thông vận tải về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 918/TTr-SGTVT ngày 07/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **20** thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa thực hiện theo phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội (đối với UBND các quận, huyện đã được ủy quyền thực hiện).

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2 kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP C.N.Trang;
Các phòng: KSTTHC, ĐT, THCB;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm báo chí Thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC_(Quyển).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn

Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THỰC HIỆN
THEO PHƯƠNG ÁN ỦY QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số ~~4617~~ /QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Đường thủy nội địa				
1.	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành

					phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội).
2.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của UBND cấp huyện; Chi cục đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban

		được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, UBND cấp huyện có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.			hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội.
3.	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giao thông vận tải - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy

					quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội
4.	Dự học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014; - Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2014 Quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt; - Quyết định số 2250/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; - Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc

					thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội
5.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Không quá 9 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa; - Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên,

					người lái phương tiện thủy nội địa; - Quyết định số 1336/QĐ-BGTVT ngày 11/10/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; - Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội.
6.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	- Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: Không quá 4,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo.	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa; - Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày

		- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc loại cơ sở đào tạo: Không quá 6,5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		22/8/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. - Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; - Quyết định số 1336/QĐ-BGTVT ngày 11/10/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; - Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội; - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày
--	--	---	--	--

					29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội
7.	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội
8.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục

					vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội
9.	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội
10.	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể	- Bộ phận một cửa của UBND cấp	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp	- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004; Luật sửa

	chơi, giải trí dưới nước	từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 17/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII; - Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; - Quyết định số 1363/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được bổ sung lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội
II. Lĩnh vực Đường bộ					
11.	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, tổ chức kiểm tra, trả kết quả.	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày

					24/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội.
12.	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	- Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Trong thời gian không quá 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động. Trường hợp không cấp lại, phải trả lời bằng	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày

		văn bản và nêu rõ lý do; - Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, UBND cấp huyện cấp lại giấy chứng nhận cho trung tâm sát hạch. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội.
13.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

					- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội.
14.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội.
15.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy

	Trung Quốc	định.	thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội.
16.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy

					quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội.
17.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội
18.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm).	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; - Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 22/02/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về

				trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội.
19.	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Căn cứ Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ. - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy

					quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội.
20.	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm)	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện đủ điều kiện thực hiện (theo Phụ lục 2 gửi kèm). - Nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc qua Dịch vụ bưu chính công ích.	- Căn cứ Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ. - Quyết định số 3110/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. - Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 4065/QĐ-SGTVT ngày 29/8/2023 của Sở GTVT Hà Nội.

Phụ lục 2

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI ỦY
QUYỀN CHO UBND CẤP HUYỆN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số ~~1677~~/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tiếp nhận uỷ quyền
1.	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023 - Quận Đống Đa: Báo cáo tại văn bản số 1840/UBND-QLĐT ngày 24/8/2023
2.	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023 - Quận Đống Đa: Báo cáo tại văn bản số 1840/UBND-QLĐT ngày 24/8/2023
3.	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1454/UBND-QLĐT ngày 17/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023
4.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1454/UBND-QLĐT ngày 17/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023
5.	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1454/UBND-QLĐT ngày 17/8/2023 - Huyện Chương Mỹ: Báo cáo tại văn bản số 1504/UBND-QLĐT ngày 18/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023
6.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tiếp nhận uỷ quyền
7.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023
8.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023
9.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023
10.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023
11.	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023
12.	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	- Huyện Sóc Sơn: Báo cáo tại văn bản số 2135/UBND-ĐT ngày 23/8/2023 - Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1454/UBND-QLĐT ngày 17/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023 - Huyện Hoài Đức: Báo cáo tại văn bản số 501/UBND-QLĐT ngày 21/8/2023
13.	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	- Huyện Sóc Sơn: Báo cáo tại văn bản số 2135/UBND-ĐT ngày 23/8/2023 - Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Huyện Ứng Hoà: Báo cáo tại văn bản số 1454/UBND-QLĐT ngày 17/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023 - Huyện Hoài Đức: Báo cáo tại văn bản số 501/UBND-QLĐT ngày 21/8/2023
14.	Dự học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị tiếp nhận uỷ quyền
	khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	
15.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023
16.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023
17.	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023
18.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023
19.	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023
20.	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	- Huyện Mỹ Đức: Báo cáo tại văn bản số 1673/UBND-ĐT ngày 22/8/2023 - Quận Thanh Xuân: Báo cáo tại văn bản số 1580/UBND-QLĐT ngày 23/8/2023